

MICROSOFT EXCEL 2007-2010

Cập nhật ngày 9/4/2019

Bài 1: CÁC THÀNH PHẦN CỦA MICROSOFT EXCEL

1. Khởi động và thoát

1- **Khởi động có nhiều cách. Thoát có nhiều cách:** Close (x) hoặc **File > Exit** hoặc **Ctrl+F4** (thoát book) hay **Alt+F4** (thoát chương trình).

2. Giao diện

- **Thanh tiêu đề**
- **Thanh thẻ Ribbon (Thẻ lệnh):** Để ẩn/hiện gõ **Ctrl+F1**
- **Thanh địa chỉ và công thức:** Hộp tên ô hiện thời và Hộp công thức, tên của ô là ghép tên cột và tên hàng, ví dụ: D12 tức là ô ở cột D và hàng 12.
- **Hệ thống Ribbon**
 - Khác với Word là có thêm 2 thẻ: **Formulas** và **Data**.
- **Vùng xử lý dữ liệu có**
 - Dòng các tiêu đề cột: từ A, B, ..., XFD (tức 16384 cột).
 - Cột tiêu đề hàng: từ 1 đến 1048576.
- **Thanh các thẻ sheet (dưới đáy):** Sheet1, sheet2, Ta có thể đổi tên sheet_n thành tên gọi nhớ. Ta cũng có thể chèn thêm một [vài] sheet hoặc xóa một [vài] sheet. Có thể sao từ sheet này sang sheet khác! Ta cũng có thể di chuyển (kéo thả) một sheet đi sang vị trí khác trên thanh các thẻ.
- **Thanh trạng thái.**

Bài 2: SOẠN THẢO VÀ CHỈNH SỬA BẢNG TÍNH

1. Soạn thảo bảng tính

- 1- Mở văn bản mới: **File > New > Create >** Kích đúp vào **Blank Workbook** hoặc **Ctrl+N**.
Workbook dịch là Quyền sổ kế toán, còn **Worksheet** là một bảng tính. Trong phiên làm việc có thể mở cùng lúc nhiều **Workbook**.
- 2- Mở văn bản cũ: Nhiều cách. Khi mở văn bản cũ dạng nào thì khi lưu trở lại nó vẫn ở dạng đó.
- 3- Nhập văn bản (bắt đầu gõ!): Biết cách dùng các phím **Enter, Shift, CapsLock**, Gõ sai thì dùng nút **Undo** hay **Redo** như **Word**. Gõ dấu chữ Việt như **Word**.
- 4- Thiết lập tiêu chuẩn định dạng (**France (Belgium)**) và nước (**Viet Nam**) qua **Control Panel**.
Nhấp chuột vào ô hoặc khung công thức để gõ dữ liệu vào. Muốn sửa nội dung ô nào ta có thể nhấp đúp vào ô đó hoặc nhấp đơn vào khung công thức, dùng bàn phím kết hợp chuột để sửa.
Nhập xong dữ liệu, ta chọn các ô, các vùng ô để chỉnh sửa thêm, nhấp chuột phải, hiện menu ra, chọn các việc để định dạng cho đúng và đẹp!
Các nội dung văn bản ta dùng chuột kết hợp với bàn phím và làm giống như trong **Word**.
- 5- Soạn xong, lưu vào đĩa như trong **Word**. Bảng tính mới có đuôi ngầm định là ***.xlsx**, còn lưu trong các phiên bản cũ là ***.xls**. Ta có thể đặt lập mật khẩu hay đặt chế độ tự lưu sau mỗi mấy phút do mình đặt như **Word**.

Thực hành 1: (Danh sách học sinh lớp Tin)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP TIN HỌC

STT	Họ và tên		Tỉnh	Điện thoại	Địa chỉ Gia đình
1	Nguyễn Thu Hiền	Anh	Bắc Giang	0240872091	Khu 1, tt. Thắng, Hiệp Hoà
2	Nguyễn Mạnh	Tường	Bắc Giang	0240881601	Nghĩa Hồ, Lục Ngạn
3	Đình Ngọc	Đức	Bắc Ninh	0241776256	Bình Định, Lương Tài

Yêu cầu:

Sau đó tạo ra thêm 2 sheet: một sheet theo thứ tự tên ABC, một sheet theo thứ tự số điện thoại tăng dần, mà vẫn kẻ khung như cũ.

Thực hành 2: (Bảng kê chi phí hàng hóa nhập)

Stt	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Phí Vận tải	Thuế nhập	Tổng chi phí	Tỷ lệ %
1	Phân kali	5	50					
2	Ca cao	6	60					
3	Sữa tinh tinh	4	70					
4	Phân dơi	2	60					
5	Sữa khi	11	90					

Yêu cầu:

Thành tiền = Số lượng * Đơn giá. Phí vận tải = 4% * Thành tiền. Thuế nhập = 2% * Thành tiền.

Tỷ lệ là = bao nhiêu % so với tổng cộng chi phí của các mặt hàng.

Sau đó làm ra 2 sheet nữa: Sắp xếp theo Tên hàng và sheet theo tổng chi (giảm dần).

Thực hành 3: (Bảng theo dõi thu nhập)

STT	Họ	Tên	Hệ số	Thu nhập	Thuế thu nhập	Chú thích
1	Dương Hồng	Hạnh	4,15			
2	Nguyễn Quang	Minh	1,75			
3	Nguyễn Phương	Linh	0,25			
4	Nguyễn Thu	Hiền	2,92			
5	Lương Vân	Ly	3,75			

Yêu cầu:

Lương cơ bản = 40000.

Ngày công năm = 295.

Thu nhập = Hệ số lương * Ngày công năm * Lương cơ bản, làm tròn đến hàng ngàn.

Thuế thu nhập = 10% * (Thu nhập - 1200000*12) nếu Thu nhập > 1200000*12, trái lại thì = 0.

Sau đó làm ra 2 sheet nữa: Sắp xếp theo Tên và sheet theo Thuế thu nhập (giảm dần).

Thực hành 4: (Giải phương trình bậc hai $ax^2 + bx + c = 0$)

STT	a	b	c	delta	Số nghiệm
1	20	13	12		
2	13	4	0		
3	1	7	12		
4	-5	-1	1		
5	1	4	4		

Yêu cầu:

Phải dùng công thức tính delta và hàm if để đưa ra kết luận về số nghiệm..

Thực hành 5: (Quản lý khách sạn Thiên Tân Loại A: 800k/ngày, B; 600k/ngày, C; 450k/ngày)

STT	Họ tên khách	Loại	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Đơn giá	Tiền thuê
1	Nguyễn Hoàng	Duyên	A	13/01/98	19/01/98		
2	Trần Thị Thu	Hằng	B	11/02/98	19/02/98		
3	Hà Lâm	Nhung	C	20/02/98	28/02/98		
4	Nguyễn Thị	Sang	A	03/03/98	09/03/98		

Thực hành 6: (Bảng điểm học kỳ 1 – 2 và cả năm)

stt	Họ và tên		hs1	hs2	hs2	thi	tbkt	HK1	Kết quả
1	Lý Quỳnh	Anh		9	9				
2	Nguyễn Quỳnh	Anh		7	10				
3	Vũ Trâm	Anh		8	8				
4	Vũ Huyền	Anh		8	9				
5	Trần Quang	Bách		9	8				
6	Nguyễn Minh	Châu		7	9				
7	Ly Phương	Chi		8	8				
8	Nguyễn Thị Thanh	Dung		8	8				
9	Nguyễn Tiến	Dũng		10	9				
10	Cao Thị Hương	Giang		8	9				
11	Trương Thị	Giang		8	9				

Yêu cầu:

Điểm hệ số 1 = số nhỏ hơn trong hai điểm hệ số 2, (min).

Điểm thi = điểm lớn hơn trong hai điểm hệ số 2, (max).

Điểm tbkt = trung bình kiểm tra với hệ số tương ứng.

Điểm HK1 = (tbkt*2 + thi)/3.

Kết quả = “Giỏi” nếu HK1 ≥ 8, “Trung bình” nếu HK1 ≥ 5 và còn lại là “Kém”.

Làm thêm ra một sheet nữa sắp xếp theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp.

stt	Hã vụ t ⁿ		HK1	hs1	hs2	hs2	thi	tbkt	HK2	TBCN	Xếp thứ
1	Lý Quỳnh	Anh			8	8					
2	Nguyễn Quỳnh	Anh			9	8					
3	Vũ Trâm	Anh			8	8					
4	Vũ Huyền	Anh			7	8					
5	Trần Quang	Bách			10	9					
6	Nguyễn Minh	Châu			9	8					
7	Ly Phương	Chi			9	8					
8	Nguyễn Thị Thanh	Dung			8	8					
9	Nguyễn Tiến	Dũng			8	8					
10	Cao Thị Hương	Giang			8	9					
11	Trương Thị	Giang			7	10					

Hà Nội, ngày 12/4/2018

Chủ nhiệm lớp



Nguyễn Thị Hồng Diệp

Yêu cầu:

Điểm hệ số 1 = số nhỏ hơn trong hai điểm hệ số 2, (min). Điểm thi = điểm lớn hơn trong hai điểm hệ số 2, (max).

Điểm tbkt = trung bình kiểm tra với hệ số tương ứng. Điểm HK1 = (tbkt*2 + thi)/3.

Điểm TBCN = (TBHK2*2+TBKH1)/3. Điểm TBHK1 copy từ Thực hành 6 sang! (Paste đặc biệt).

Làm thêm ra một sheet nữa: Thay HKCN bằng đánh giá tiến bộ hay thụt lùi: “Tiền bộ nếu TBHK2>TBHK1, “Thụt lùi” nếu TBHK2<TBHK1, còn lại thì không viết gì cả.

Thực hành 7: (Lập bảng cửu chương)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	2	4	6	8	10	12	14	16	18
3	3	6	9	12	15	18	21	24	27
4	4	8	12	16	20	24	28	32	36
5	5	10	15	20	25	30	35	40	45
6	6	12	18	24	30	36	42	48	54
7	7	14	21	28	35	42	49	56	63
8	8	16	24	32	40	48	56	64	72
9	9	18	27	36	45	54	63	72	81

Yêu cầu:

Yêu cầu chỉ nhập một ô B2 rồi dùng chuột quét cho hết bảng.

Thực hành 8: (Bảng thu tiền điện tháng 6/2014)

STT	Họ tên chủ hộ	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Đơn giá	Thành tiền	Phạt	Cộng
1	Ngô Tiên Quyết	75	535				
2	Nguyễn Thị Hạnh B	456	520				
3	Nguyễn Thị Thanh	281	642				
4	Nguyễn Thị Huyền	655	705				
5	Phan Thị Hạnh	254	389				
6	Hoàng Thị Tuyết	570	950				
7	Nguyễn Thị Thúy	898	910				
8	Tạ Thị Toan	638	755				
9	Phùng Thị Nga	244	375				
10	Trần Thị Bích Ngọc	346	755				
11	Đỗ Thị Huyền Thương	763	495				
12	Doãn Thị Phượng	432	600				

Chú ý:

Đơn giá = 800đ/kW. Thành tiền = (Chỉ số mới – Chỉ số cũ)*Đơn giá.

Nếu số KW > 300 thì phạt 100% (của Thành tiền), Trái lại nếu > 200 thì phạt 35% (của Thành tiền)

Còn lại thì thôi không phạt gì cả.

Làm thêm 2 sheet nữa: Sheet theo thứ tự Tên chủ hộ (ABC), và Sheet theo thứ tự Cộng điểm (giảm dần).

Thực hành 9: (Bảng điểm thi hk2 năm học 2003 - 2004)

BẢNG ĐIỂM THI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2001 - 2002

STT	Họ và tên học sinh	Điểm các môn				Tổng	Điểm TB	Vị thứ	Xếp loại
		Văn	Toán	L i c h sử	N g o ạ i ngữ				
		2	3	2	2				
1	Anh	10	5	8	9	69	7,67	3	B
2	Âu	9	6	7	8	66	7,33	5	B
3	Bình	5	10	8	9	74	8,22	2	B
4	Đại	8	7	6	7	63	7,00	6	B
5	Dũng	7	5	6	7	55	6,11	7	C
6	Giang	4	8	5	6	54	6,00	8	C

7	Hùng	6	5	4	4	43	4,78	10	D
8	Hương	8	9	9	7	75	8,33	1	B
9	Văn	7	7	10	7	69	7,67	3	B
10	Yến	5	4	8	5	48	5,33	9	C
Điểm trung bình cao nhất						8,33			
Điểm trung bình thấp nhất						4,78			
Tổng số học sinh xếp loại A						0			
Tổng số học sinh xếp loại B						5			
Tổng số học sinh xếp loại C						3			
Tổng số học sinh xếp loại D						1			

Yêu cầu:

Nhập điểm các môn rồi tính toán ở các ô còn lại.

Phân xếp loại:

TB ≥ 9 thì xếp loại A, TB ≥ 7 thì B, TB ≥ 5 thì C, còn lại là loại D.

Thực hành 10: (Bảng tính tiền điện)

BẢNG TÍNH TIỀN ĐIỆN

STT	Khách hàng	Khu vực	Số cũ	Số mới	Định mức	Tiêu thụ	Tiền điện	Thuê bao	Phải trả
1	Nguyễn	3	436	630	150	194	102.700	5.135	107.835
2	Minh	2	307	450	100	143	79.400	3.970	83.370
3	Dũng	3	410	509	150	99	44.550	2.228	46.778
4	Miên	2	160	230	100	70	31.500	1.575	33.075
5	My	1	171	205	50	34	15.300	765	16.065
6	Nam	1	468	500	50	32	14.400	720	15.120
Tổng cộng									

Yêu cầu:

Nhập 3 cột Khu vực, Số cũ, Số mới, rồi tính:

Khu vực 1 định mức là 50, khu vực 2 định mức là 100 và khu vực 3 định mức là 150.

Tiền điện:

Nếu số KW \leq định mức thì mỗi KW giá 450 VNĐ,

trái lại cứ mỗi KW vượt mức đơn giá là 800 VNĐ, trong mức vẫn là 450 VNĐ.

Thuê bao là 5% Tiền điện.

Phải trả bằng Tiền điện + Thuê bao.

Thực hành 11: (Thu đổi ngoại tệ)

BẢNG TỔNG HỢP NGOẠI TỆ THU ĐỔI TRONG NGÀY

Loại NT	Tỷ giá	Tổng số	STT	Khách hàng	Ngoại tệ	Loại NT	Tiền VND
AUD	7.480		1	Nam	2.000	USD	
DEM	6.346		2	Hà	600	FRF	
FRF	1.892		3	Dũng	800	GPB	
GPB	20.308		4	Nguyễn	900	USD	
JPY	120		5	Thảo	50	JPY	
USD	14.611		6	My	700	DEM	
			7	Dung	125	USD	
			8	My	1.000	CHD	

Yêu cầu:

Sử dụng các hàm : VLOOKUP(H3,\$A\$3:\$B\$8,2,0)*G3 và SUMIF(\$H\$3:\$H\$9,"USD", \$I\$3:\$I\$9)

Tính cột tiền Việt là tiền ngoại tệ * Tỷ giá từng loại. Tính tổng số tiền Ngoại tệ từng ngày theo từng loại.
Thực hành 12: (Thanh toán tiền lương) – HLOOKUP

B	C	D
200000	100000	50000

TT	Họ ten	Loại	Số công	Tiền	
1	Tuan	A	28	#N/A	A không có trong hàng trên
2	Anh	C	25	2500000	
3	Hung	D	17	850000	D>C se lay gia tri cuoi la 50000
4	Thanh	B	27	5400000	

Tính lương của các công nhân theo loại A,B,C,D biết bảng lương ở đầu đó
HLOOKUP(lookup_value,table_array,index_num,[range_lookup])

Hàm HLOOKUP(x,Bảng,Cột tham chiếu,Cách dò)

Trong đó, x là ô khóa dò, ví dụ: C8 (Loại của công nhân Tuấn)

Bảng là bảng mẫu (barem), bảng lương quy định ví dụ: \$B\$2:\$D\$4

Hàng tham chiếu là hàng cho giá trị tương ứng để tính toán tiếp, Hàng số 3 của Bảng

Trường hợp Cách dò = 1: Hàng bên trên của Bảng phải tăng dần, nghĩa là:

Nếu x < Phần tử đầu thì cho #N/A

Nếu x > Phần tử cuối cùng thì lấy giá trị tham chiếu cuối cùng

Trường hợp Cách dò = 0 thì Hàng bên trên không nhất thiết phải theo thứ tự tăng dần.

Chỉ khi nào x trùng với phần tử nào đó của hàng bên trên thì mới cho giá trị tham chiếu

Trái lại sẽ là #N/A (Not Available)

TT	Họ ten	Loại	Số công	Tiền	
1	Tuan	A	28	#N/A	A không có trong hàng trên
2	Anh	C	25	2500000	
3	Hung	E	17	#N/A	E không có trong hàng trên
4	Thanh	B	27	5400000	

2. Ẩn hiện các cột/hàng theo ý mình

- Bôi đen các cột/hàng cần ẩn hiện, nháy phải vào và chọn Hide. Nếu muốn hiện ra ta bôi đen vùng khả nghi ẩn, chọn Unhide.
- Bôi đen các cột/hàng cần lọc > Dùng phễu lọc ở thẻ Dữ liệu nhóm Sort & Filter. Nháy ▼ Đánh dấu kiểm vào mục cần hiện bỏ dấu kiểm ở dữ liệu không cần hiện.
- Tìm kiếm theo cột/hàng: Bôi đen cột > Find > gõ từ khóa > Find Next . Có thể kèm theo thay thế!

3. Tiện ích tiếng Việt cho Excel 2007 trở lên

Vào trang <http://khoaia0.com>, mục Sinh viên, ở khu vực Tham khảo Thực hành Excel 2007-2010, tải file **TVEXCEL.xla** về đưa vào folder **C:\Program Files\Microsoft Office**. Sau đó mở **Excel** > Vào menu **File** > **Excel Options** > **Add-ins** > **Go** > **Browse** > Dẫn đến **C:\Program Files\Microsoft Office**, kích file **TVEXCEL.xla** rồi **OK**, để thấy Add-ins trên thanh thẻ **Ribbon**.

Khi nào cần tách/gộp hai cột Họ đệm và Tên, hoặc Sắp xếp các Tên chữ Việt có dấu thì chọn các đối tượng và nháy vào thẻ Add-ins > Nháy vào chữ Tiếng Việt bên trái, chọn công việc tương ứng. Hãy thử nghiệm ngay!

4. Quan hệ giữa Excel và các phần khác của Office

- Ta có thể copy một phần hoặc cả Sheet của Excel sang dán vào Word và ngược lại, cũng có thể dán vào PowerPoint nữa. Trong Excel còn nhiều rất hay như biểu đồ chẳng hạn. Đặc biệt Trộn văn bản rất hay!
- Nên vào Google tìm thêm để học hỏi thêm!

lightsmok@gmail.com